

# LÀM VIỆC TỰ DO TRONG GIỚI TRẺ NHẬT BẢN

PHAN CAO NHẬT ANH\*

**M**ột trong những hậu quả và cũng là biểu hiện rõ nhất của suy thoái kinh tế Nhật Bản trong những năm gần đây là tìm kiếm việc làm ngày càng khó khăn và tỷ lệ thất nghiệp có xu hướng gia tăng. Tỷ lệ thất nghiệp của lao động trẻ ở độ tuổi dưới 25 duy trì ở mức xấp xỉ 10% trong nhiều năm liền, cao gấp đôi so với tỷ lệ thất nghiệp của những người trưởng thành. Thất nghiệp thường gắn liền với tình trạng phạm tội nên tỷ lệ thất nghiệp trong giới trẻ cao như vậy khiến nhiều người lo lắng, thậm chí lo sợ xã hội Nhật Bản sẽ trở thành xã hội đầy tội phạm. Có ý kiến cho rằng, sở dĩ thất nghiệp trong giới trẻ cao hơn so với các lứa tuổi khác là do nhiều thanh niên Nhật Bản thất nghiệp một cách tự nguyện. Lập luận này hoàn toàn có cơ sở bởi theo điều tra, khá nhiều thanh niên từ bỏ công việc của mình chỉ trong một thời gian ngắn: 70% học sinh tốt nghiệp trung học, 50% tốt nghiệp cao đẳng, 30% tốt nghiệp đại học từ bỏ công việc đầu tiên của mình chỉ trong vòng ba năm. Dường như thay đổi công việc liên tục, hay còn gọi là làm việc tự do đang trở thành lối sống của một bộ phận thanh niên Nhật Bản. Bài viết này sẽ tìm hiểu về đặc trưng riêng của vấn đề thất nghiệp trong giới trẻ Nhật Bản hiện nay.

## 1. Sự thay đổi quan niệm về việc làm

Kết quả thăm dò được một tờ báo lớn ở Nhật Bản tiến hành hồi đầu tháng 2 năm 2001 về quan niệm của thanh niên, sinh viên Nhật Bản đối với việc làm cho thấy họ quan niệm rằng có được một việc làm bất kỳ, miễn là công việc đó phù hợp với sở thích, không bị gò bó về thời gian, về trình độ học vấn đồng nghĩa với việc họ tìm được sự tự do trong cuộc sống (78%). 64% thanh niên được hỏi lại cho rằng việc làm mà bị gò bó bởi những quy định khắt khe của công ty, cơ quan (đi làm đúng giờ, luôn phải mặc trang phục của công ty...) là đồng nghĩa với việc đánh mất sự tự do. 53% thanh niên được hỏi cho rằng mức lương không phải là yếu tố quan trọng để họ chọn việc làm tại một công ty này hay một công ty kia.

Xu thế chọn nghề của giới trẻ hiện nay cũng có nhiều thay đổi so với các bậc phụ huynh, những người đã một thời ra sức phấn đấu học tập và làm việc với một tinh thần "kỷ luật sắt" để đưa Nhật Bản thoát khỏi những tàn tích nặng nề của chiến tranh và vươn lên đứng vào vị trí cường quốc kinh tế thứ hai thế giới chỉ sau Mỹ. Đa đa số lớp trẻ Nhật ngày nay đều lựa chọn những ngành nghề trái ngược với những gì mà ông bà, bố mẹ chúng đã lựa chọn khi xưa. Mới đây, tạp chí Popeye khá quen thuộc trong giới "choai choai" đã công bố một trong những nghề được các "đấng mày râu nhí" yêu thích nhất, đó là nghề chăm sóc sắc đẹp. Điều này đã gây ra một cú sốc lớn đối với các bậc phụ huynh bởi từ

\* Nghiên cứu viên, Viện Nghiên cứu Đông Bắc Á

trước đến nay nghề này vẫn được coi là nghề của phái "liều yếu đào tơ". Năm nghề khác được giới trẻ đặc biệt yêu thích đó là phát thanh viên truyền hình, nhạc công, vận động viên, người lập trình trò chơi điện tử và bác sỹ. Nghề cảnh sát và công chức được xếp hàng thứ bảy và thứ tám. Trong khi đó giới trẻ đặc biệt ghét làm chính khách, giám đốc, ngân hàng (chỉ có chưa đầy 5% số được hỏi chọn nghề này).

Trước đây, được làm việc ở những văn phòng lớn, có thu nhập cao được các bậc phụ huynh Nhật Bản hết sức coi trọng. Ngày nay, chỉ có chưa đầy 5% học sinh cấp III muốn trở thành giám đốc. Trong khi những người lớn tỏ ra lo ngại cho tương lai đất nước Hoa Anh Đào thì giới trẻ có lý do và cách giải thích riêng của họ. Phần lớn cho rằng nghề chăm sóc sắc đẹp là hết sức độc đáo và mang tính sáng tạo cao. Một trong những yếu tố khách quan tác động đến xu thế này là do ở Nhật có quá nhiều chương trình truyền hình với những buổi trình diễn của những nghệ nhân làm đẹp. Mặc dù nhiều bậc phụ huynh cho rằng những ý tưởng chọn nghề trên là hoàn toàn viển vông và ngây thơ, nhưng không ai có thể phủ nhận thực tế là những tư tưởng này đã bắt đầu ảnh hưởng đến thị trường lao động Nhật Bản.

Có thể nhận thấy quan niệm về việc làm trong giới trẻ đã thay đổi rất nhiều so với các bậc cha anh họ trước đây. Theo điều tra, nhiều thanh niên Nhật Bản ngày nay không coi việc làm như một phương tiện để kiếm sống hoặc như một sự tự hào về vị thế của mình trong xã hội mà họ chỉ đơn thuần cho rằng có được một việc làm có nghĩa là họ có thể thoát

khỏi được sự quản lý của gia đình (chiếm 36,8%) và họ có thể khẳng định mình với bạn bè và người thân (31,5%). Khái niệm làm việc suốt đời cho một công ty từ khi ra trường cho đến khi về hưu dường như không còn ý nghĩa như trước kia nữa. Tuy nhiên, cũng có quan điểm cho rằng trong xã hội phát triển, khi sự phân công lao động đạt đến trình độ cao thì không có công việc gì là không có giá trị, mà quan trọng là phải có tri thức và trình độ chuyên môn cao.

Trong xu hướng thay đổi quan niệm về việc làm như vậy, xuất hiện khái niệm "người làm việc tự do" - là những thanh niên không hề có ràng buộc với bất cứ công việc nào, thường xuyên thay đổi công việc và không bao giờ chịu làm những việc không vừa ý, thậm chí kể cả khi đang thất nghiệp. Những người theo trường phái "làm việc tự do" chỉ muốn làm việc nửa ngày, thời gian còn lại dành cho hoạt động vui chơi giải trí. Chính những thanh niên làm việc tự do này đã làm tỷ lệ thất nghiệp trong giới trẻ tăng lên rất cao

## 2. Xu hướng làm việc tự do

Xu hướng làm việc tự do để kiếm tiền, thí dụ ở trong các nhà hàng bán thức ăn nhanh hoặc ở các cửa hiệu bách hoá tiện nghi hiện đại... diễn ra từ nửa sau của những năm 1980. Họ thích làm việc nửa thời gian hơn là thích học tập. Họ chỉ thích chơi bời, tiêu tiền và chơi cờ bạc. Hàng thập kỷ qua, người làm công ăn lương Nhật Bản cật lực lao động trong các đoàn thể nghiêm khắc truyền thống của các tập đoàn sản xuất cho tới khi họ được bù đắp bằng hình thức phúc lợi hậu hĩnh. Ngược lại, các thanh niên làm nghề tự do chỉ làm việc vừa đủ, nhưng lại vui

chơi hết mức có thể, khi cạn tiền lại tính tiếp. Dường như "bỏ rơi" tương lai, họ vô tư ngủ dậy muộn, ăn mặc tùy hứng, đầu tóc bù xù hay ngắn cũn cỡn theo phong cách riêng. Những thanh niên trẻ của Nhật Bản hiện đại này nhẩy ra ngoài con đường mòn nghề nghiệp mà cha anh đã trải qua. Người ta gọi họ là những Furita hay Freeter (được ghép từ chữ Free - tự do trong tiếng Anh và Arbeiter - công nhân tiếng Đức) - một thuật ngữ không mô tả loại hình công việc mà thể hiện một lối sống. Theo liên đoàn tuyển dụng Nhật Bản, có khoảng 3 triệu Furita trong độ tuổi 19-20 đang làm việc hiện nay.

Furita là những người không muốn làm nô lệ của bất kỳ một công ty nào cả, họ mong muốn có tự do trong mọi hành động của mình. Tầng lớp Furita này có điểm giống thế hệ X của Mỹ - làm việc khi cần tiền mặt để xả láng với bạn bè, lãng du bất cứ khi nào, thoát khỏi lối làm việc xưa cũ của cha mẹ. Những Furita trẻ trai đầy sức sống đi khuấy cà phê, bơm ga, đóng gói hàng và nhận lương bằng tiền mặt. "Tôi không thể là người làm công ăn lương" Yoshinari Nozaki, 30 tuổi, một tay đã bỏ học cho biết: "Dậy sớm trong buổi sáng, ném mình vào những toa tàu điện chật ních, làm việc muộn và ngồi ngâm nga với cấp trên để được yêu mến. Tự do còn đâu nữa?"

Tadashi Kato, một thanh niên bán hàng tạp hoá trên đường phố và làm phục vụ tại một nhà hàng cho biết: "Tôi sẽ chứng minh rằng những người bán rong sẽ làm nên chuyện ở Nhật Bản. Còn hạnh phúc gì hơn khi không phải làm việc dưới quyền của một ông chủ". Kato và nhóm người cùng tuổi với cậu đang tiến vào thời điểm nền kinh tế Nhật Bản

đi qua thời vàng son. Trước đây khi hầu hết những người trẻ tuổi trông mong bước lên bậc thang danh vọng tại Sony, Mitsubishi hay những tập đoàn công nghiệp Keiretsu khổng lồ khác, trong khi chị em gái của họ trở thành những "phụ nữ công sở" cho tới lúc kết hôn. Thì ngày nay, các tập đoàn công nghiệp Nhật Bản không thể tạo ra những cơ hội làm việc trung lưu như nó đã từng có. Các quỹ nghề nghiệp vẫn tăng trưởng nhưng là mở rộng sang lĩnh vực dịch vụ. Lần đầu tiên từ sau thời gian hậu chiến ở Nhật Bản, sinh viên trong các trường đại học cảm thấy "thời kỳ băng giá" cho những người muốn tìm được việc làm chính thức. Và khi giới trẻ Nhật Bản phải nghĩ tới chuyên kiếm sống thì nhiều người hướng tới các hình thức công việc mang tính tạm thời, trả lương theo giờ.

Furita là những người làm việc không cần kinh nghiệm. Những tạp chí định hướng công việc làm thêm xuất hiện nhiều ở Nhật Bản đã đưa ra những chỉ dẫn về công việc dịch vụ hoặc bán lẻ, dành cho những người muốn làm việc ở vị trí không cần kỹ năng trong thời gian ngắn hạn. Hầu hết dân làm nghề này muốn có tự do và công việc dễ chuyển đổi. Kết cục là họ chẳng còn biết mục đích nghề nghiệp hay mối quan hệ giữa tình thế hiện tại và nghề nghiệp tương lai. Một thanh niên 31 tuổi đã hoàn thành học vị tiến sĩ sinh học nhưng lại bỏ lĩnh vực của anh ta để chuyển sang một trường dạy thẩm mỹ trang điểm vì nó giúp anh ra kiếm tiền nhanh hơn.

Nhiều người lo ngại rằng, nếu xu hướng làm nghề tự do lan rộng thì trong tương lai Nhật Bản sẽ thiếu những người lao động trình độ chuyên môn cao, có đủ

trước đến nay nghề này vẫn được coi là nghề của phái "liều yếu dào tơ". Năm nghề khác được giới trẻ đặc biệt yêu thích đó là phát thanh viên truyền hình, nhạc công, vận động viên, người lập trình trò chơi điện tử và bác sỹ. Nghề cảnh sát và công chức được xếp hàng thứ bảy và thứ tám. Trong khi đó giới trẻ đặc biệt ghét làm chính khách, giám đốc, ngân hàng (chỉ có chưa đầy 5% số được hỏi chọn nghề này).

Trước đây, được làm việc ở những văn phòng lớn, có thu nhập cao được các bậc phụ huynh Nhật Bản hết sức coi trọng. Ngày nay, chỉ có chưa đầy 5% học sinh cấp III muốn trở thành giám đốc. Trong khi những người lớn tỏ ra lo ngại cho tương lai đất nước Hoa Anh Đào thì giới trẻ có lý do và cách giải thích riêng của họ. Phần lớn cho rằng nghề chăm sóc sắc đẹp là hết sức độc đáo và mang tính sáng tạo cao. Một trong những yếu tố khách quan tác động đến xu thế này là do ở Nhật có quá nhiều chương trình truyền hình với những buổi trình diễn của những nghệ nhân làm đẹp. Mặc dù nhiều bậc phụ huynh cho rằng những ý tưởng chọn nghề trên là hoàn toàn viển vông và ngây thơ, nhưng không ai có thể phủ nhận thực tế là những tư tưởng này đã bắt đầu ảnh hưởng đến thị trường lao động Nhật Bản.

Có thể nhận thấy quan niệm về việc làm trong giới trẻ đã thay đổi rất nhiều so với các bậc cha anh họ trước đây. Theo điều tra, nhiều thanh niên Nhật Bản ngày nay không coi việc làm như một phương tiện để kiếm sống hoặc như một sự tự hào về vị thế của mình trong xã hội mà họ chỉ đơn thuần cho rằng có được một việc làm có nghĩa là họ có thể thoát

khỏi được sự quản lý của gia đình (chiếm 36,8%) và họ có thể khẳng định mình với bạn bè và người thân (31,5%). Khái niệm làm việc suốt đời cho một công ty từ khi ra trường cho đến khi về hưu dường như không còn ý nghĩa như trước kia nữa. Tuy nhiên, cũng có quan điểm cho rằng trong xã hội phát triển, khi sự phân công lao động đạt đến trình độ cao thì không có công việc gì là không có giá trị, mà quan trọng là phải có tri thức và trình độ chuyên môn cao.

Trong xu hướng thay đổi quan niệm về việc làm như vậy, xuất hiện khái niệm "người làm việc tự do" - là những thanh niên không hề có ràng buộc với bất cứ công việc nào, thường xuyên thay đổi công việc và không bao giờ chịu làm những việc không vừa ý, thậm chí kể cả khi đang thất nghiệp. Những người theo trường phái "làm việc tự do" chỉ muốn làm việc nửa ngày, thời gian còn lại dành cho hoạt động vui chơi giải trí. Chính những thanh niên làm việc tự do này đã làm tỷ lệ thất nghiệp trong giới trẻ tăng lên rất cao

## **2. Xu hướng làm việc tự do**

Xu hướng làm việc tự do để kiếm tiền, thí dụ ở trong các nhà hàng bán thức ăn nhanh hoặc ở các cửa hiệu bách hoá tiện nghi hiện đại... diễn ra từ nửa sau của những năm 1980. Họ thích làm việc nửa thời gian hơn là thích học tập. Họ chỉ thích chơi bời, tiêu tiền và chơi cờ bạc. Hàng thập kỷ qua, người làm công ăn lương Nhật Bản cật lực lao động trong các đoàn thể nghiêm khắc truyền thống của các tập đoàn sản xuất cho tới khi họ được bù đắp bằng hình thức phúc lợi hậu hĩnh. Ngược lại, các thanh niên làm nghề tự do chỉ làm việc vừa đủ, nhưng lại vui

chơi hết mức có thể, khi cạn tiền lại tính tiếp. Dường như "bỏ rơi" tương lai, họ vô tư ngủ dậy muộn, ăn mặc tùy hứng, đầu tóc bù xù hay ngắn cũn cỡn theo phong cách riêng. Những thanh niên trẻ của Nhật Bản hiện đại này nhảy ra ngoài con đường mòn nghề nghiệp mà cha anh đã trải qua. Người ta gọi họ là những Furita hay Freeter (được ghép từ chữ Free - tự do trong tiếng Anh và Arbeiter - công nhân tiếng Đức) - một thuật ngữ không mô tả loại hình công việc mà thể hiện một lối sống. Theo liên đoàn tuyển dụng Nhật Bản, có khoảng 3 triệu Furita trong độ tuổi 19-20 đang làm việc hiện nay.

Furita là những người không muốn làm nô lệ của bất kỳ một công ty nào cả, họ mong muốn có tự do trong mọi hành động của mình. Tầng lớp Furita này có điểm giống thế hệ X của Mỹ - làm việc khi cần tiền mặt để xả láng với bạn bè, lãng du bất cứ khi nào, thoát khỏi lối làm việc xưa cũ của cha mẹ. Những Furita trẻ trai đây sức sống đi khuấy cà phê, bơm ga, đóng gói hàng và nhận lương bằng tiền mặt. "Tôi không thể là người làm công ăn lương" Yoshinari Nozaki, 30 tuổi, một tay đã bỏ học cho biết: "Dậy sớm trong buổi sáng, ném mình vào những toa tàu điện chật ních, làm việc muộn và ngồi ngâm nga với cấp trên để được yêu mến. Tự do còn đâu nữa?"

Tadashi Kato, một thanh niên bán hàng tạp hoá trên đường phố và làm phục vụ tại một nhà hàng cho biết: "Tôi sẽ chứng minh rằng những người bán rong sẽ làm nên chuyện ở Nhật Bản. Còn hạnh phúc gì hơn khi không phải làm việc dưới quyền của một ông chủ". Kato và nhóm người cùng tuổi với cậu đang tiến vào thời điểm nền kinh tế Nhật Bản

đi qua thời vàng son. Trước đây khi hầu hết những người trẻ tuổi trông mong bước lên bậc thang danh vọng tại Sony, Mitsubishi hay những tập đoàn công nghiệp Keiretsu khổng lồ khác, trong khi chị em gái của họ trở thành những "phụ nữ công sở" cho tới lúc kết hôn. Thì ngày nay, các tập đoàn công nghiệp Nhật Bản không thể tạo ra những cơ hội làm việc trung lưu như nó đã từng có. Các quỹ nghề nghiệp vẫn tăng trưởng nhưng là mở rộng sang lĩnh vực dịch vụ. Lần đầu tiên từ sau thời gian hậu chiến ở Nhật Bản, sinh viên trong các trường đại học cảm thấy "thời kỳ băng giá" cho những người muốn tìm được việc làm chính thức. Và khi giới trẻ Nhật Bản phải nghĩ tới chuyên kiếm sống thì nhiều người hướng tới các hình thức công việc mang tính tạm thời, trả lương theo giờ.

Furita là những người làm việc không cần kinh nghiệm. Những tạp chí định hướng công việc làm thêm xuất hiện nhiều ở Nhật Bản đã đưa ra những chỉ dẫn về công việc dịch vụ hoặc bán lẻ, dành cho những người muốn làm việc ở vị trí không cần kỹ năng trong thời gian ngắn hạn. Hầu hết dân làm nghề này muốn có tự do và công việc dễ chuyển đổi. Kết cục là họ chẳng còn biết mục đích nghề nghiệp hay mối quan hệ giữa tình thế hiện tại và nghề nghiệp tương lai. Một thanh niên 31 tuổi đã hoàn thành học vị tiến sĩ sinh học nhưng lại bỏ lĩnh vực của anh ta để chuyển sang một trường dạy thẩm mỹ trang điểm vì nó giúp anh ra kiếm tiền nhanh hơn.

Nhiều người lo ngại rằng, nếu xu hướng làm nghề tự do lan rộng thì trong tương lai Nhật Bản sẽ thiếu những người lao động trình độ chuyên môn cao, có đủ

khả năng đưa đất nước phát triển hơn nữa. Mặt khác, với những con người không có ý thức theo đuổi một mục đích cụ thể trong công việc sẽ không có động lực học hỏi nâng cao trình độ và làm giảm sự cạnh tranh trên thị trường lao động. Mashiro Yamada, nhà xã hội học ở Đại học Gakugei, Tokyo nhận định rằng, lớp trẻ Furita "bê tha" này của Nhật Bản là những người "ngăn cản và làm suy sụp những yếu tố thiết yếu của nền kinh tế đất nước".

Trước thực trạng này nhiều nhà nghiên cứu đặt câu hỏi tại sao một bộ phận thanh niên Nhật Bản lại có quan niệm về việc làm như vậy? Nhiều cuộc tranh luận đã đưa ra ý kiến, sở dĩ tồn tại tầng lớp thanh niên Furita là do họ chán kiêu làm việc của cha anh họ, một kiểu làm việc cật lực khiến con người luôn luôn tất bật, lo lắng về một điều gì đó mà ngay cả trong những ngày nghỉ cũng không yên ổn. Vậy nên, không việc gì phải theo đuổi một công việc cố định để có một cuộc sống đầy căng thẳng và mệt mỏi. Đi sâu vào thực tế, các nhà nghiên cứu cho rằng nguyên nhân chính là các gia đình Nhật Bản hiện nay có ít con, hơn nữa con cái có xu hướng không kết hôn và sống phụ thuộc về mặt tài chính vào cha mẹ họ, thậm chí kể cả sau khi tốt nghiệp đại học. Kết quả điều tra dân số Nhật Bản cho thấy, hiện nay số lượng thanh niên ở độ tuổi từ 20 đến 34 không kết hôn, sống cùng cha mẹ không dưới 10 triệu và con số này sẽ còn gia tăng hơn nữa. Đó là hiện tượng mà nhà xã hội học Mashahiro Yamada của Đại học Tokyo Gakugei gọi là "người độc thân ăn bám".

Thế hệ thanh niên "độc thân ăn bám" đã ảnh hưởng và tác động mạnh tới thị trường lao động Nhật Bản. Bởi thế hệ này không phải đối mặt trực tiếp với những khó khăn tài chính nên họ không chịu theo đuổi công việc cố định và thậm chí coi công việc như là một cái gì đó mang tính chất giải trí. Với thái độ như vậy, nếu cảm thấy công việc không thoải mái, họ sẽ dễ dàng từ bỏ công việc ngay lập tức và dễ dàng trở thành những Furita. Do đó, thất nghiệp trong giới trẻ Nhật Bản hiện nay thực chất bao gồm cả những người thất nghiệp tự nguyện. Đây là sự thay đổi rất lớn về nội hàm và biểu hiện thất nghiệp trong giới trẻ ở Nhật Bản hiện nay.

Tóm lại, trong bối cảnh suy thoái kinh tế của Nhật Bản hiện nay, do ảnh hưởng của nhiều nhân tố, giới trẻ gặp khó khăn trong quá trình tìm kiếm việc làm. Mặt khác, thất nghiệp trong giới trẻ một phần là thất nghiệp tự nguyện, nó không chỉ liên quan đến vấn đề tư tưởng của giới trẻ mà còn cả cơ cấu kinh tế xã hội đã và đang bảo trợ quyền lợi lao động của những người trung niên và có tuổi. Điều này sẽ gây ra không ít sự thay đổi trong vấn đề giải quyết việc làm và thất nghiệp của xã hội.

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. TS. Nguyễn Duy Dũng, TS. Nguyễn Thanh Hiền (Chủ biên), *Nhật Bản năm 2002: Cuộc cải cách vẫn còn tiếp diễn*, Nxb Thống kê, Hà Nội, 2003.
2. Tạp chí Thanh Niên, 2002.
3. Các số tạp chí Japan Quartly số 4/1998; số 5 - 16/10/2001.